TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường- Thư ký Toà án nhân dân quận L, thành phố H

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên toà: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại H. ĐKHKTT: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố H; chỗ ở: Tổ 1 H, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ (đã chết) và bà Đinh Thị Th; có vợ là Vũ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: có 03 tiền án đều đã được xóa án tích: Tại bản án số 98/2011/HSST ngày 28/3/2006 của Tòa án nhân dân quận L xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương, Tại bản án số 195/2014/HSST ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Tại bản án số 167/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ ngày 09/8/2022, tạm giam ngày 18/8/2022; có mặt.

Bị hại:

- Bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1961; nơi cư trú: Số 13/83 Chùa H, phường H, quận L, thành phố H.

- Chị Phạm Thị Thúy, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 9Đ8, Cầu thang 1, Tầng 3, Đồng Quốc B, quận Q, thành phố H.

- Bà Trịnh Thị Đông, sinh năm 1957; nơi ở hiện nay: Số 86 Hoàng Ngọc Ph, phường K, quận L, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 28/7/2022, Công an phường H, quận L, thành phố H tiếp nhận trình báo của bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1961; trú quán: số 13/83 Chùa H, phường H, quận L, thành phố H về việc: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/7/2022, bà N đang mua hàng tại khu vực trước nhà số 24 Chùa H, phường K, quận L, thành phố H thì bị một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô áp sát, dùng tay giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ. Bà Nh đến Công an phường H trình báo và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tiếp đến, hồi 16 giờ 40 phút ngày 01/8/2022, Công an phường K, quận L, thành phố H tiếp nhận trình báo của bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1957; trú quán: số 86 Hoàng Ngọc Ph, phường K, quận L, thành phố H về việc: khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bà Đông đang quét rác tại lòng đường khu vực nhà số 81 Đặng Ma L, Phường K, quận L, thành phố H thì bị một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô áp sát, dùng tay giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ nhưng không được. Bà Đ đã dùng chân đạp vào phương tiện của đối tượng nam giới trên làm xe loạng choạng và bị rơi chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi note9, đối tượng nam giới trên đã bỏ chạy. Bà Đ đã giao nộp chiếc điện thoại trên, 01 ốp điện thoại màu nâu, bên trong ốp điện thoại có 01 dao lam và 01 mảnh giấy bạc; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng cho Cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã triệu tập Nguyễn Đức H đến làm việc, H đã khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 09/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L bắt giữ Nguyễn Đức H theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 41.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7/2022 đến đầu tháng 8/2022, Nguyễn Đức H đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 15B1-308.26 của anh Vũ Bá Th rồi thay biển kiểm soát số 14R5-0509 mà H mua ở khu vực đường T để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/7/2022, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-308.26 trên đường Chùa Hàng, quận L, thành

phố H theo hướng ngã tư Cột Đ về Hồ Ông B với mục đích ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Khi đến khu vực trước cửa nhà số 24 Chùa H, quận L, H, thành phố H phát hiện thấy bà Vũ Thị N đang điều khiển xe đạp điện đi cùng chiều, cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng. H đã điều khiển xe vượt lên khoảng 50 mét rồi quay xe áp sát bà N, dùng tay trái giật sơi dây chuyền và tăng ga bỏ chạy về hướng đường T. Sau khi chiếm đoạt được sợi dây chuyền, H đem đến cửa hàng vàng bạc Quang Hạnh số 96 Cầu Đ bán được 7.800.000 đồng, ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Cũng phương thức và thủ đoạn trên, khoảng 08 giờ ngày 31/7/2022, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-308.26 (được thay bằng biển kiểm soát 14R5-0509) đi trên các tuyến phố để xem ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H phát hiện thấy chị Phạm Thị Th, sinh năm 1973; trú quán: Số 9Đ8 Đồng Quốc B, quận Q, thành phố H đang đi bộ trên vỉa hè đường Nguyễn B, trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng, H dừng xe tại khu vực gần UBND phường Đ quan sát. Khi thấy chị Thúy bước xuống lòng đường, H điều khiển xe áp sát phía trái chị Thúy, dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền và tăng ga bỏ chạy về hướng đường V, quận Q, thành phố H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H đem sợi dây chuyền chiếm đoạt đến cửa hàng vàng bạc Quang Hạnh bán được 3.800.000 đồng và ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01/8/2022, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B1-308.26 đến khu vực nhà số 81 đường Đặng Ma L, phường K, quận L, thành phố H phát hiện thấy bà Trịnh Thị Đ đang quét dọn tại khu vực trước cửa nhà, trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng. H điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật sợi dây chuyền nhưng không đứt, bà Đ đã dùng chân đạp vào xe mô tô H đang điều khiển làm xe của H loạng choạng nhưng không đổ, H bị rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note9. Sau đó, H điều khiển xe về khu vực nghĩa trang gốc Lim, quận A, thành phố H thay lại biển kiểm soát xe rồi vứt biển kiểm soát 14R5-0509 ở khu vực cầu Rào I.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-ĐGTTHS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: do tài sản của bà Vũ Thị N chưa thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ...nên không đủ điều kiện để tiến hành định giá.

Công văn số 167/TCKH-ĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Q trả lời Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Q: Do tài sản của chị Phạm Thị Th chưa thu hồi được, không có hóa đơn chứng từ...nên không đủ điều kiện để tiến hành định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-ĐGTTHS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: sợi dây chuyền kim loại màu vàng đã qua sử dụng của bà Trịnh Thị Đ dài khoảng 50cm trị giá

20.214.000 đồng; mặt dây chuyền kim loại đã qua sử dụng, màu vàng có gắn 01 viên đá màu trắng ở giữa và nhiều viên đá nhỏ màu trắng xung quanh trị giá là 3.291.000 đồng; Tổng giá trị là 23.505.000 đồng.

Ngày 08/8/2022, anh Vũ Bá Th, sinh năm 1985; trú quán: số 244 Đằng H, quận A, thành phố H giao nộp cho Cơ quan Công an 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-308.26 là xe mô tô Nguyễn Đức H mượn để làm phương tiện cướp giật tài sản.

Bị hại là bà Vũ Thị N trình bày: Bà N mua sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa năm cánh gắn đá trắng nhân tạo vào năm 2017 tại cửa hàng vàng bạc Hùng Cường số 80A M, quận L, thành phố H với giá 10.000.000 đồng. Hiện bà N đã được gia đình Nguyễn Đức H bồi thường và không yêu cầu H phải bồi thường.

Bị hại là chị Phạm Thị Th trình bày: Chị Th mua sợi dây chuyền vào năm 2016 với giá khoảng 4.000.000 đồng tại thành phố M và không giữ lại hóa đơn, chứng từ, còn mặt dây chuyền chị mua tại cửa hàng vàng bạc Phương Nam có địa chỉ tại số 5 Nguyễn B, quận Q, thành phố H với giá 1.460.000 đồng. Hiện chị đã được gia đình Nguyễn Đức H bồi thường và không yêu cầu H bồi thường gì khác.

Bị hại là bà Trịnh Thị Đ trình bày như nội dung Nguyễn Đức H đã khai, bà đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Lời khai của Nguyễn Đức H phù hợp với lời khai của các bị hại là bà Trịnh Thị Đ, Phạm Thị Th và Vũ Thị N, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền mà bà Trịnh Thị Đ giao nộp cho Cơ quan Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả lại cho bà Đ;

- Xe mô tô biển kiểm soát 15B1-30826, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Vũ Bá Thắng, sinh năm 1985; trú quán: số 244 Đằng H, quận A, thành phố H. Khi cho Nguyễn Đức H mượn xe làm phương tiện đi lại, anh Thắng không biết H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra trả lại cho anh Th;

- 01 biển kiểm soát 14R5-0509, Nguyễn Đức H khai mua của một cửa hàng trên đường T, quận L, thành phố H nhưng không nhớ địa chỉ và không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không có căn cứ xử lý. Đối với 01 chiếc USB lưu trữ hình ảnh camera do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Q bàn giao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L chuyển cùng hồ sơ vụ án;

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note9 đã qua sử dụng có ốp vỏ màu nâu, 01 dao lam và 01 giấy bạc bà Đ giao nộp Cơ quan Công an.

Bản cáo trạng 39/CT- VKSLC ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Nguyễn Đức H phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H, ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là bà Vũ Thị N, bà Phạm Thị Th, bà Trịnh Thị Đ đều vắng mặt tại phiên tòa song đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Bị hại Bà Trịnh Thị Đ trình bày: Sợi dây chuyền do bị cáo giật của bà nhưng không thành có giá trị là 23.505.000 đồng, bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bị hại là bà Vũ Thị N trình bày: Bà N mua sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa năm cánh gắn đá trắng nhân tạo vào năm 2017 tại cửa hàng vàng bạc Hùng Cường số 80A M, quận L, thành phố H với giá 10.000.000 đồng. Hiện bà N đã được gia đình Nguyễn Đức H bồi thường và không yêu cầu H phải bồi thường.

Bị hại là chị Phạm Thị Th trình bày: Chị Thúy mua sợi dây chuyền vào năm 2016 với giá khoảng 4.000.000 đồng tại thành phố M và không giữ lại hóa đơn, chứng từ, còn mặt dây chuyền chị mua tại cửa hàng vàng bạc Phương Nam có địa chỉ tại số 5 Nguyễn B, quận Q, thành phố H với giá 1.460.000 đồng. Hiện chị đã được gia đình Nguyễn Đức H bồi thường và không yêu cầu H bồi thường gì khác.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trước tòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57, Điều 38; Điều 15 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H với mức án 04 năm đến 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2022; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Redmi note 9 màu xanh đen, màn hình bị nứt IMEI: 86388505908914901. Đối với 01 tờ giấy bạc và 01 dao tem có bên trong ốp điện thoại do là vật không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận L và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/8/2022, bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau vượt lên dùng tay giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng của bà Trịnh Thị Đ nhưng không đứt, ngay lập tức bà Đ đạp vào xe của bị cáo, bị cáo bỏ chạy nên chưa lấy được sợi dây chuyền. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-ĐGTTHS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L sợi dây chuyền kim loại màu vàng của bà Trịnh Thị Đ có trị giá là 23.505.000 đồng. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[3] Ngoài ra, ngày 27/7/2022, bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe máy áp sát bà N và dùng tay giật, lấy được của bà Vũ Thị N 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng. Tiếp đó đến ngày 31/7/2022, bằng phương thức và thủ đoạn trên, bị cáo Nguyễn Đức H giật, lấy được 01 sợi dây chuyền của chị Phạm Thị Th, sau đó đem bán. Trong quá trình điều tra truy tố đối với bị cáo, bị cáo khai sau khi chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà N và chị Th bị cáo đã đem bán do đó không thu hồi được và không có giấy tờ xuất xứ nguồn gốc nên không định giá được giá trị tài sản. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo nên căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại, Hội đồng xét xử xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà N là 7.800.000 đồng, tài sản chiếm đoạt của chị Thúy là 3.800.000 đồng.Tổng giá trị tài sản của 03 lần bị cáo phạm tội là 35.105.000 đồng. Như vậy, bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội Cướp giật tài sản theo Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung: Hành vi bị cáo dùng xe máy để giật tài sản được xác định là tình tiết định khung hình phạt "Dùng thủ đoạn nguy hiểm..." quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 46 ngày 28/3/2023 của VKSND quận L đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H là đúng pháp luật.

[5] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ,

loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng gây mất trật tự trị an xã hội và gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, xác định bị cáo Nguyễn Đức H đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội (lần 1 vào ngày 27/7/2022, lần 2 vào ngày 31/7/2022 và lần 3 vào ngày 01/8/2022). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại; gia đình bị cáo có bà bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đặc điểm nhân thân của bị cáo có 03 tiền án đã được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm, song điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm xử phạt bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này, xác định lần phạm tội thứ 3 của bị cáo thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử mực án trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại gia đoạn điều tra và bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận L đang quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note9 màu xanh đen IMEI: 86388505908914901 màn hình bị nứt có ốp vỏ màu nâu bên trong có 01 giấy bạc và 01 con dao tem. Xét thấy chiếc điện thoại là tài thuộc sở hữu của bị cáo không dùng vào việc phạm tội do đó căn cứ

điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo. Đối với 01 tờ giấy bạc và 01 dao tem có bên trong ốp điện thoại là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức H, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38; Điều 15 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức H 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09 tháng 8 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note9 màu xanh đen IMEI: 86388505908914901 màn hình bị nứt.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy bạc và 01 dao tem.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- Bị hại;
- VKSND quận L;
- Công an quận L;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận L;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự